

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN K, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THÀNH PHỐ C
Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày: 08/04/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc B

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Lệ H

2. Bà Phạm Thị T

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Đ - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Trần TH - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

1/ Phạm Hoàng T (T Trợn), sinh năm: 1988, tại C.

ĐKHKT: 108/32A đường 30/4, khu vực 4, phường An Phú, thành phố C.

Chỗ ở: Không có chỗ ở nhất định.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 5/12;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Hoàng T và bà Trần Thị H;

Có 02 người em lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2004;

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án.

Lần 01: Ngày 18/09/2012 bị Tòa án nhân dân quận K xử phạt 03 năm về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 167/2012/HSST (áp dụng điểm d khoản 2 điều 136) Bộ luật hình sự (chấp hành án xong ngày 08/10/2014, đã thi hành xong án phí).

Lần 02: Ngày 28/08/2015 bị Tòa án nhân dân quận K xử phạt 04 năm 06 tháng tù theo bản án số 181/2015/HSST về tội Cướp giật tài sản (áp dụng điểm c, d khoản 2 điều 136) Bộ luật hình sự. (đã thi hành xong án phí và bồi thường thiệt hại).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam (theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 26 ngày 03/09/2020) kể từ ngày 03/09/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Cao Văn K (Phước), sinh năm: 1993, tại C.

ĐKHKT: 109/3 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận K, thành phố C.

Chỗ ở: 136/42 Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận K, thành phố C.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Cao Văn K và bà Trương Thị T;

Có 01 người chị sinh năm: 1990;

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam (theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 26 ngày 03/09/2020) kể từ ngày 30/08/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm: 1973 (có mặt)
Địa chỉ: 132/11 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân An, quận K, thành phố C.

2/ Nguyễn Thị T, sinh năm: 1969 (vắng mặt)
Địa chỉ: 176 Ngô Thị Nhậm, phường An Khánh, quận K, thành phố C.

3/ Võ Thị Tím, sinh năm: 1969 (vắng mặt)
Địa chỉ: 10/1 Nguyễn Khuyến, phường An Cư, quận K, thành phố C.

4/ Nguyễn Bích N, sinh năm: 1986 (có mặt)
Địa chỉ: H5 Mậu Thân, phường An Hòa, quận K, thành phố C.

5/ Phùng TV, sinh năm: 1946 (có mặt)
Địa chỉ: 246/8/7 Tầm vu, khu vực 1, phường Hưng Lợi, quận K, thành phố C.

6/ Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm: 1971 (có mặt)
Địa chỉ: B18 đường 26, khu đô thị mới, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố C.

7/ Huỳnh Ngô Ngọc M, sinh năm: 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: 39/5 đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận K, thành phố C.

8/ Lê Thị Bích N, sinh năm: 1973 (có mặt)
Địa chỉ: 88/58 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân An, quận K, thành phố C.

9/ Võ Lý Huỳnh N, sinh năm: 2001 (vắng mặt)
Địa chỉ: 152G/17 Nguyễn Văn Cừ nối dài, phường An Khánh, quận K, thành phố C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Huỳnh T, sinh năm: 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: 108/40A đường 30/4, phường An Phú, quận K, thành phố C.

2/ Trần Văn Đ, sinh năm: 1990 (có mặt)
Địa chỉ: 108/32A đường 30/4, phường An Phú, quận K, thành phố C.

3/ Phạm Hoàng T, sinh năm: 1965 (có mặt)
Địa chỉ: 108/32A đường 30/4, phường An Phú, quận K, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến 8/2020, Phạm Hoàng T và Cao Văn K cùng nhau sử dụng xe mô tô đi trên các tuyến đường thuộc quận K để tìm người có sở hữu trong quản lý tài sản để cướp giật tài sản. Với phương thức thủ đoạn như trên, T và K đã thực hiện 09 vụ Cướp giật tài sản trên địa bàn quận K, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/5/2020, T điều khiển xe mô tô Wave (T thay biển số giả) chở K đi trên các tuyến đường thuộc quận K tìm kiếm người có tài sản sở hữu để cướp giật. Khi đi đến trước hẻm 93, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân An, quận K, K phát hiện bị hại Lê Thị BNđang đi bộ trên đường có đeo sợi dây chuyền vàng, K ra hiệu cho T điều khiển xe mô tô áp sát bị hại Ngọc, sau đó K dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền của bị hại Ngọc rồi T tăng ga điều khiển xe tẩu thoát. Trên đường bỏ chạy, K làm rớt sợi dây chuyền xuống đường. (Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản).

Qua làm việc, bị hại Lê Thị BNkhai sợi dây chuyền bị cướp giật là dây chuyền vàng 15K, loại dây tia móc máy, trọng lượng 299,5 gam mua vào tháng 5 năm 2020 với giá 9.121.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 1016/BKL-HĐĐG ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản. Đối với 01 sợi dây chuyền vàng 15K, hiện không rõ các thông tin về đặc điểm, hiện trạng, kiểm định chất lượng vàng nên Hội đồng không có cơ sở định giá.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 06 giờ ngày 04/6/2020, T điều khiển xe mô tô Wave (T thay biển số giả) chở K đến đoạn đường đầu hẻm 102 đường Lê Anh Xuân, phường Thới Bình, quận K, K phát hiện bị hại Nguyễn Thị HĐđang điều khiển xe mô tô, trên cổ có đeo sợi dây chuyền màu trắng, K ra hiệu cho T điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe mô tô của bị hại Diệp, K ngồi sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền rồi T tăng ga điều khiển xe tẩu thoát. Trên đường bỏ chạy, K làm rớt sợi dây chuyền xuống đường. (Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản).

Qua làm việc, bị hại Diệp khai sợi giây chuyền bị cướp giật là sợi dây chuyền hình sợi móc đan vào nhau kiểu ép dẹp mịn, dài khoảng 40cm và 01 mặt hình trái tim có đính hạt màu trắng, cả mặt và sợi dây chuyền bằng vàng trắng không rõ trọng lượng mua năm 2017 giá 3.000.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 1016/BKL-HĐĐG ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản. Đối với 01 sợi dây chuyền hình móc sợi đan hiện không rõ các thông tin về đặc điểm, hiện trạng, kiểm định chất lượng vàng nên Hội đồng không có cơ sở định giá.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 07 giờ ngày 10/6/2020, T điều khiển xe mô tô Wave (T thay đổi biển số giả) chở K đi đến hẻm 218 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, T phát hiện bị hại Huỳnh Ngô NM đang điều khiển xe mô tô chạy phía trước, trên cổ có đeo sợi dây chuyền trắng, T điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái xe mô tô của bị hại Minh và ra hiệu cho K dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền, tuy nhiên khi giật xong sợi dây chuyền vướng vào cổ áo bị hại Minh. Sau đó, T tăng ga điều khiển xe tẩu thoát.

Qua làm việc bị hại Minh khai sợi dây chuyền bị cướp giật là sợi dây chuyền vàng ý dạng xoắn, màu trắng được tặng đã lâu không rõ giá trị và trọng lượng vàng. Sau đó bị hại Minh đã bán cho cửa hàng vàng PNJ C được số tiền 7.500.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 1016/BKL-HĐĐG ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản. Đối với 01 sợi dây chuyền hình màu trắng dạng hình xoắn, màu trắng vàng ý, hiện không rõ các thông tin về đặc điểm, hiện trạng, kiểm định chất lượng vàng nên Hội đồng không có cơ sở định giá.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 06 giờ 20 phút ngày 14/7/2020, T điều khiển xe mô tô Wave (T thay đổi biển số giả) chở K đến trước Nhà sách Minh Nguyệt, số 71/16, Nguyễn Khuyến, phường An Cư, quận K, K phát hiện bị hại Nguyễn BN cầm 01 điện thoại Samsung A30, màu xanh đang ngồi trên xe mô tô sát lề đường, K ra hiệu cho T điều khiển xe áp sát phía bên trái bị hại Như, K dùng tay phải giật lấy điện thoại của bị hại Như rồi T tăng ga điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó T mang điện thoại bán cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại quán cà phê gần cầu Cái Răng giá 1.200.000 đồng, T chia cho K 600.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết số tiền.

Qua làm việc bị hại Như khai điện thoại Samsung A30, màu xanh mua năm 2019 với giá 6.000.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 1016/BKL-HĐĐG ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản. Đối với điện thoại Samsung A30, màu xanh, hiện không rõ các thông tin về đặc điểm, hiện trạng, kiểm định chất lượng vàng nên Hội đồng không có cơ sở định giá.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 05 giờ 45 phút ngày 25/7/2020, T điều khiển xe mô tô Wave (T thay đổi biển số giả) chở K đi đến trước số 78 Mậu Thân, phường An Phú, K phát hiện bị hại Nguyễn Thị CH, điều khiển xe mô tô trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng, K ra hiệu cho T điều khiển xe mô tô, áp sát phía bên trái bị hại Hương, K dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền, T tăng ga điều khiển xe tẩu thoát, bị hại Hương giữ lại được một mặt dây chuyền hình đồng tiền có hột trắng và một đoạn sợi dây chuyền dài khoảng 18cm. Tài sản chiếm đoạt được T mang đến tiệm vàng Thanh Thúy, số 21B Võ Văn Tần, phường Tân An, quận K bán được 2.500.000 đồng, T chia cho K 1.250.000 đồng, cả hai tiêu xài hết số tiền (Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản).

Qua làm việc bị hại Hương khai sợi dây chuyền bị cướp giật là sợi dây chuyền (dạng dây Chanel) bằng vàng 15K, trọng lượng 3,096 chỉ và 01 mặt dây chuyền hình đồng tiền có đính hột trắng, trọng lượng 0,742 chỉ bằng vàng 15K, mua vào tháng 4/2018 giá 7.762.584 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 1016/BKL-HĐĐG, ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản. Đối với 01 sợi dây chuyền (dạng dây Chanel) bằng vàng 15K, hiện không rõ các thông tin về đặc điểm, hiện trạng, kiểm định chất lượng vàng nên Hội đồng không có cơ sở định giá.

Vụ thứ 6: Khoảng 06 giờ ngày 02/8/2020, T điều khiển xe mô tô Wave (T thay đổi biển số giả) chở K đi đến trước tiệm bánh Đức Phát, đường Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận K, T và K phát hiện bị hại Nguyễn Tđang điều khiển xe mô tô trên cổ có đeo dây chuyền vàng, T điều khiển xe áp sát phía bên trái xe bị hại Thu và ra hiệu cho K dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền, tuy nhiên do giật xong sợi dây chuyền vướng vào cổ áo bị hại Thu rồi T tăng ga điều khiển xe tẩu thoát.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 1016/BKL-HĐĐG ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản xác định sợi dây chuyền chất lượng vàng 16K, trọng lượng 3,232 chỉ và mặt dây chuyền chất lượng vàng 15K có đính hột màu trắng, trọng lượng 1,48 chỉ có tổng trị giá là 11.848.640 đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 02/8/2020, T điều khiển xe mô tô Wave (T thay đổi biển số giả) chở K đi đến trước số 95 Ngô Quyền, phường An Cư, quận K, T phát hiện bị hại Võ TTđang đi bộ trên cỏ có đeo sợi dây chuyền màu trắng, T điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái bị hại Tím và ra lệnh cho K dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền rồi T tăng ga điều khiển xe tẩu thoát, T mang sợi dây chuyền giật được đến tiệm vàng Thanh Thúy, địa chỉ số 21B, Võ Văn Tần, phường Tân An, quận K bán được 3.200.000 đồng, T chia cho K 1.600.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết số tiền. Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản.

Qua làm việc bị hại Tím khai sợi dây chuyền bị cướp giật là dây chuyền bằng bạch kim (vàng ý) hình khúc và mặt dây chuyền hình trái tim có đính hột trắng đều là bằng bạch kim (vàng ý) mua vào năm 2016 với giá khoảng 30.000.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 1016/BKL-HĐĐG ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản xác định sợi dây chuyền bị cướp giật là hình khúc và mặt dây chuyền hình trái tim có đính hột trắng, hiện không rõ các thông tin về đặc điểm, hiện trạng, kiểm định chất lượng vàng nên Hội đồng không có cơ sở định giá.

Vụ thứ 8: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/8/2020, T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave chở K khi đến trước quán cà phê Tách, đường Hoàng Văn Thụ, phường Tân An, quận K, T phát hiện bị hại Võ Lý HNCầm điện thoại Iphone 7 Plus, màu trắng hồng đang ngồi trên xe mô tô sát lề đường, T điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái bị hại Như ra hiệu cho K dùng tay phải giật lấy điện thoại rồi T tăng ga điều khiển xe tẩu thoát, T mang điện thoại bán cho ông Trần HTđược 1.200.000 đồng, T chi cho K 600.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết số tiền.

Qua làm việc ông Trần HTkhai có mua điện thoại Iphone 7 Plus của T giá 1.200.000 đồng nhưng đã bán lại cho người khác, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản.

Qua làm việc bị hại Như khai tài sản bị cướp giật là điện thoại Iphone 7 Plus màu trắng hồng mua năm 2019 giá khoảng 8.000.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 1016/BKL-HĐĐG, ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản xác định điện thoại Iphone 7 Plus, hiện không rõ các thông tin về đặc điểm, hiện trạng, kiểm định chất lượng vàng nên Hội đồng không có cơ sở định giá.

Vụ thứ 9: Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 07/8/2020, T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 52P5-3065 (T thay biển số giả) chở K đi đến trước số 300 đường Tầm Vu, phường Hưng Lợi, T phát hiện bị hại Phùng TVân đang điều khiển xe mô tô, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng nên T điều khiển xe áp sát phía bên trái xe mô tô của bị hại Vân và ra hiệu cho K dùng tay phải giật sợi dây chuyền rồi T tăng ga điều khiển xe tẩu thoát, T mang dây chuyền đến tiệm vàng Thanh Thúy bán được 3.300.000 đồng và chia cho K 1.650.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết số tiền (Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản).

Qua lời khai của bị hại Vân, tài sản bị cướp giật là sợi dây chuyền bằng vàng 16K, trọng lượng 4,7 chỉ và 01 mặt dây chuyền có đính hột xanh, trọng lượng 1,8 chỉ bằng vàng 16K, mua vào tháng 6 năm 2019 với giá 19.325.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 1016/BKL-HĐĐG ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản xác định sợi dây chuyền bằng vàng 16K, trọng lượng 4,7 chỉ và 01 mặt dây chuyền có đính hột xanh, trọng lượng 1,8 chỉ bằng vàng 16K, hiện không rõ các thông tin về đặc điểm, hiện trạng, kiểm định chất lượng vàng nên Hội đồng không có cơ sở định giá.

Tổng giá trị tài sản T và K chiếm đoạt theo Kết luận định giá tài sản, lời khai bị hại và lời khai nhận của các bị can tổng số tiền là 35.369.640 đồng.

Ngoài 09 vụ cướp giật tài sản trên, T và K còn khai nhận thực hiện thêm 02 vụ cướp giật tài sản khác vào tháng 5 và tháng 6 năm 2020 tại phường Thới Bình, quận K và ngày 02/8/2020 tại phường Tân An, quận K. Cơ quan điều tra đã Thông báo truy tìm bị hại nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại Cơ quan điều tra, T và K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với tiệm vàng Thanh Thúy, nơi T bán các sợi dây chuyền cướp giật. Qua làm việc với chủ tiệm vàng bà Nguyễn Yến Oanh, bà Oanh trình bày do thời gian đã lâu, khách giao dịch nhiều, camera hiện không còn lưu trữ nên bà Oanh không nhớ việc mua các tài sản của T.

Đối với ông Trần HTkhai có mua điện thoại Iphone 7 Plus của T giá 1.200.000 đồng sau đó bán lại cho người khác, ông Thoại không biết tài sản trên do T cướp giật mà có. Do đó, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với ông Thoại và bà Oanh.

Riêng người thanh niên mua điện thoại Samsung A30, màu xanh, do không có thông tin về họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh và khi nào xác minh được sẽ mời làm việc và xử lý sau.

Đối với 02 vụ cướp giật tài sản khác vào tháng 5, 6/2020 tại phường Thới Bình, quận K vào ngày 02/8/2020 tại phường Tân An, quận K, Cơ quan điều tra - Công an quận K tiếp tục xác minh tìm bị hại, khi có kết quả đề nghị xử lý sau.

Xe mô tô Wave, màu xanh, số khung: PWCH013DP-011991, số máy: VDPZF152FMH011991, gắn biển số 52P5-3065 là xe T và K sử dụng làm phương tiện thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản trên địa bàn quận K. Qua tra cứu, xác định số máy, số khung xe mô tô trên không có trên hệ thống quản lý. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

Đối với biển số 52P5-3065, qua xác minh là biển số của xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ - đen của ông Nguyễn Văn Minh hiện đang sử dụng.

Các đồ vật, tài liệu gồm:

01 nón bảo hiểm kiểu nón kết màu đen có chữ ADIDAS màu trắng;

01 đôi dép quai kẹp màu nâu;

01 áo sơ mi tay dài màu đỏ;

01 quần jean dài màu xanh,

Các đồ vật trên T xác định đã sử dụng và mặc trên người khi thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản nên chuyển các đồ vật này sang Tòa xem xét giải quyết.

Xe mô tô Honda Blade, số máy: JA36EO651237, số khung: RLHJA3651GY134968, gắn biển số 95B1-695.96. Qua xác minh xe này do Trần

VĐđúng tên chủ sở hữu. Qua làm việc anh Điền khai xe này là tài sản của ông-Phạm Hoàng Trung mua nhờ anh Điền đúng tên hộ. Qua làm việc ông Trung khai xe này sử dụng làm phương tiện đi lại, T không sử dụng xe này thực hiện hành vi phạm tội, ông Trung có đơn xin nhận lại xe.

Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông Phạm Hoàng Trung, ông Trung đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Thị BNyêu cầu bồi thường số tiền 9.121.000 đồng;

Bị hại Nguyễn Thị HĐyêu cầu thường số tiền 3.000.000 đồng;

Bị hại Nguyễn Bích N yêu cầu thường số tiền 3.000.000 đồng;

Bị hại Nguyễn Thị CH yêu cầu thường số tiền 5.000.000 đồng;

Bị hại Võ TTyêu cầu thường số tiền 70.000.000 đồng;

Bị hại Võ Lý HNyêu cầu thường số tiền 7.000.000 đồng;

Bị hại Phùng TVân yêu cầu thường số tiền 19.325.000 đồng.

Bị hại Huỳnh Ngô NMvà bị hại Nguyễn Tkhông có yêu cầu bồi thường.

Ông Huỳnh Trọng Thoại tự nguyện nộp 1.800.000đ tiền khắc phục hậu quả cho các bị hại nên ghi nhận.

Bị cáo T và K chưa khắc phục bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT –VKSNK ngày 18 tháng 01 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân quận K truy tố các bị cáo:

- Bị cáo Phạm Hoàng T về tội cướp giật tài sản theo điểm b, d, i Khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Cao Văn K về tội cướp giật tài sản theo điểm b, d Khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phạm Hoàng T và Cao Văn K thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Các bị hại:

Bị hại Lê Thị BNyêu cầu bồi thường số tiền 9.121.000 đồng;

Bị hại Nguyễn Thị HĐyêu cầu thường số tiền 3.000.000 đồng;

Bị hại Nguyễn BNyêu cầu thường số tiền 3.000.000 đồng;

Bị hại Nguyễn Thị CH yêu cầu thường số tiền 5.000.000 đồng (bút lục 121);

Bị hại Võ TT yêu cầu thường số tiền 70.000.000 đồng;

Bị hại Võ Lý HN yêu cầu thường số tiền 7.000.000 đồng;

Bị hại Phùng TVân yêu cầu thường số tiền 19.325.000 đồng.

Bị hại Huỳnh Ngô NM và bị hại Nguyễn Tk không có yêu cầu bồi thường.

Ông Huỳnh Trọng T tự nguyện nộp 1.800.000đ tiền khắc phục hậu quả cho các bị hại nên ghi nhận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Phạm Hoàng Trung trình bày: Tôi đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Ông Trần VĐ trình bày: Cha tôi đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát:

- Bị cáo Phạm Hoàng T bị truy tố về tội cướp giật tài sản theo điểm b, d, i Khoản 2, Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù giam.

- Bị cáo Cao Văn K bị truy tố về tội cướp giật tài sản theo điểm b, d Khoản 2, Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Văn K từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù giam.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo đối với các bị hại như sau: Các bị cáo thống nhất bồi thường cho các bị hại: Bị hại Lê Thị BN số tiền 9.121.000 đồng; Bị hại Nguyễn Thị HĐ số tiền 3.000.000 đồng; Bị hại Nguyễn BN số tiền 3.000.000 đồng; Bị hại Nguyễn Thị CH số tiền 5.000.000 đồng; Bị hại Võ TT số tiền 70.000.000 đồng; Bị hại Võ Lý HN số tiền 7.000.000 đồng; Bị hại Phùng TVân số tiền 19.325.000 đồng.

Bị hại Huỳnh Ngô NM và bị hại Nguyễn Tk không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Ông Huỳnh Trọng Thoại tự nguyện nộp 1.800.000đ tiền khắc phục hậu quả cho các bị hại nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật dụng 01 nón bảo hiểm kiểu nón kết màu đen có chữ ADIDAS màu trắng; 01 đôi dép quai kẹp màu nâu; 01 áo sơ mi tay dài màu đỏ; 01 quần jean dài màu xanh, 01 quần Jean dài màu xanh, hiệu Gin, 01 áo dài tay màu hồng, biển số 52P5-3065 (biển số giả) qua bản ảnh xác định nhận dạng và lời thừa nhận là của các bị cáo thì các bị cáo đã sử dụng khi cướp giật tài sản của bị hại do các vật dụng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh số khung PWCH013DP011991, Số máy: VDPZF152FMH011991 (biển số 52P 5 3065) các bị cáo dùng để làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản của các bị hại do không xác được chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp tài sản nên tiếp tục thực hiện thông báo tìm kiếm chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô biển số 95B1 695.96 là tài sản ông Phạm Hoàng Trung không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, đã được có quan cảnh sát điều tra công an quận K trả lại cho ông Phạm Hoàng Trung nên đề nghị ghi nhận.

Các vật chứng thu giữ để giám định bao gồm: 01 sợi dây kim loại màu vàng; 01 mặt kim loại màu vàng có đính hạt trắng; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài 18 cm; 01 mặt kim loại màu vàng hình tròn có đính đá xung quanh. Là tài sản của các bị hại Nguyễn Tvà Nguyễn Thị CH và các bị hại đã nhận lại tài sản nên đề nghị ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, tại phiên tòa khi xem các hình ảnh trích xuất từ camera, biên bản nhận dạng có trong hồ sơ vụ án các bị cáo đều thừa nhận hình ảnh trên là của các bị cáo, từ các chứng cứ trên đã đủ cơ sở để

kết luận. Trong thời gian từ tháng 5/2020 đến 08/2020 các bị cáo Phạm Hoàng T và Cao Văn K sử dụng xe mô tô phân khối đi trên các tuyến đường trong nội ô quận K để tìm tài sản để cướp giật. Khi thấy có sự sơ hở trong quản lý tài sản, bị cáo T sẽ chạy xe áp sát vào bị hại để bị cáo K giật tài sản, khi giật được tài sản bị cáo T tăng ga tẩu thoát. Trong một khoảng thời gian ngắn với thủ đoạn như trên các bị cáo đã thực hiện 9 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn quận K.

Việc các bị cáo dùng xe mô tô phân khối lớn thực hiện liên tục 9 vụ cướp giật tài sản, đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản: theo quy định tại Điểm b, d Khoản 2 Điều 171 bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Phạm Hoàng T có tiền án về tội cướp giật tài sản nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên áp dụng thêm điểm i khoản 2 Điều 171.

Việc các bị cáo dùng xe mô tô phân khối lớn lưu thông trên đường để cướp giật tài sản của người đang chạy xe sẽ gây nguy hiểm cho bị hại đồng thời sau khi giật được tài sản, các bị cáo tăng ga tẩu thoát sẽ gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này các bị cáo có vai trò như nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo cùng bàn bạc, cùng thống nhất đi tìm tài sản để chiếm đoạt, các bị cáo cùng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T chạy xe áp sát bị hại, bị cáo K giật tài sản, bị cáo T cảm nhận được lực bị cáo K đã sử dụng để giật tài sản và biết được bị cáo K đã giật xong nên tăng ga tẩu thoát, khi chiếm đoạt được tài sản thì chia đều cho nhau để cùng sử dụng, tuy nhiên xét về nhân thân, bị cáo T có nhân thân xấu, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên hình phạt của bị cáo T cao hơn bị cáo K.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Điều 51. Đối với bị cáo K đã ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2, Điều 51.

Ông Trần HT là người đã mua 02 điện thoại Iphone 7 Plus nhưng không biết tài sản là do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý. Tuy nhiên Thoại đồng ý khắc phục thiệt hại đối với 02 điện thoại là 1.800.000đ nên ghi nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo đối với các bị hại, cụ thể như sau: các bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại Lê Thị BN số tiền 9.121.000 đồng; bị hại Nguyễn Thị HD số tiền 3.000.000 đồng; bị hại Nguyễn BN số tiền 3.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Thị CH số tiền 5.000.000 đồng; bị hại Võ TT số tiền 70.000.000 đồng; bị hại Võ Lý HN số tiền 7.000.000 đồng; bị hại Phùng TV số tiền 19.325.000 đồng. Bị hại Huỳnh Ngô NM và bị hại Nguyễn T không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Ông Huỳnh Trọng Thoại tự nguyện nộp 1.800.000đ tiền khắc phục hậu quả cho các bị hại nên ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật dụng 01 nón bảo hiểm kiểu nón kết màu đen có chữ ADIDAS màu trắng; 01 đôi dép quai kẹp màu nâu; 01 áo sơ mi tay dài màu đỏ; 01 quần jean dài màu xanh, 01 quần Jean dài màu xanh, hiệu Gin, 01 áo dài tay màu hồng, biển số 52P5-3065 (biển số giả) qua bản ảnh xác định nhận dạng và lời thừa nhận là của bị cáo, thì các bị cáo đã sử dụng các vật dụng trên để cướp giật tài sản của bị hại do các vật dụng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh số khung PWCH013DP011991, Số máy: VDPZF152FMH011991 (biển số 52P 5 3065) các bị cáo dùng để làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản của các bị hại do không xác định được chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp tài sản nên tiếp tục thực hiện thông báo tìm kiếm chủ sở hữu.

Đối với mô tô biển số 95B1. 695.96 là tài sản của ông Phạm Hoàng Trung không liên quan đến hành vi phạm tội mà có của các bị cáo và đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận K trả lại cho ông Phạm Hoàng Trung nên ghi nhận.

Các vật chứng thu giữ để giám định bao gồm:

01 sợi dây kim loại màu vàng,

01 mặt kim loại màu vàng có đính hạt trắng

01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài 18 cm,

01 mặt kim loại màu vàng hình tròn có đính đá xung quanh

Là tài sản của các bị hại Nguyễn Tvà Nguyễn Thị CH đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an quận K trả lại cho bà Thu và bà Hương nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo Phạm Hoàng T, Cao Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b, d, i Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Hoàng T** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hoàng T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/09/2020.

Căn cứ vào Điểm b, d, Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Cao Văn K** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Cao Văn K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/08/2020.

3. Về Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo đối với các bị hại, cụ thể như sau: các bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại Lê Thị BN số tiền 9.121.000 đồng; bị hại Nguyễn Thị HD số tiền 3.000.000 đồng; bị hại Nguyễn BN số tiền 3.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Thị CH số tiền 5.000.000 đồng; bị hại Võ TT số tiền 70.000.000 đồng; bị hại Võ Lý HN số tiền 7.000.000 đồng; bị hại Phùng TVân số tiền 19.325.000 đồng.

Ghi nhận việc ông Huỳnh Trọng Thoại tự nguyện nộp 1.800.000đ tiền khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Bích Như, bị hại Lý Võ Huỳnh Như.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

01 nón bảo hiểm kiểu nón kết màu đen có chữ ADIDAS màu trắng;

01 đôi dép quai kẹp màu nâu;

01 áo sơ mi tay dài màu đỏ;

01 quần jean dài màu xanh;

01 quần Jean dài màu xanh, hiệu Gin.

01 áo dài tay màu hồng.

01 Biển số 52P5-3065 (biển số giả)

Ghi nhận việc trao trả tài sản là 01 sợi dây kim loại màu vàng, 01 mặt kim loại màu vàng có đính hạt trắng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an quận K với bà Nguyễn Ttheo biên bản giao nhận tài liệu đồ vật ngày 31/08/2020.

Ghi nhận việc trao trả tài sản là 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài 18 cm, 01 mặt kim loại màu vàng hình tròn có đính đá xung quanh giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an quận K với bà Nguyễn Thị CH theo biên bản trả đồ vật, tài liệu ngày 31/08/2020.

Ghi nhận việc trao trả tài sản là xe mô tô biển số 95B1. 695.96 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an quận K với ông Phạm Hoàng Trung theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/12/2020.

Giao cơ quan có thẩm quyền tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu và người sử dụng hợp pháp đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh số khung PWCH013DP011991, Số máy: VDPZF152FMH011991 (biển số 52P 5 3065). Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nếu chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản đến nhận lại tài sản thì sẽ giải quyết theo quy định của Bộ luật dân sự. Quá thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo mà không có chủ sở hữu đến nhận lại tài sản thì sẽ sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hoàng T, bị cáo Cao Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đề yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- CA Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích